

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ – ST
Ngày 20/01/2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hiền và ông Vũ Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2021/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1999. (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Xóm Đồng Tr, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn T – sinh năm 1996. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Xóm Đập Đ, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Duyên trình bày:

Chị D và anh Bùi Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại UBND xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi thực hiện việc đăng ký kết hôn theo pháp luật xong thì giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn với nhau trầm trọng. Nguyên nhân do anh T không tôn trọng chị D và gia đình chị D nên giữa anh chị không tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau. Từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay giữa anh chị cũng không quan tâm, hỏi

han hay có bất cứ mối quan hệ gì với nhau. Nay chị D không còn tình cảm với anh T nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Bùi Văn T: Quá trình nộp hồ sơ tại Tòa án, chị D đã gửi cho anh T đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh T nhưng anh T vẫn cố tình không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn không có mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt anh T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các giấy tờ hợp lệ, làm thủ tục niêm yết công khai tại địa phương nhưng vẫn không chấp hành.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D là được ly hôn với anh Bùi Văn T. Về con cái: Chị D và anh T chưa có con chung nên không giải quyết. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị D.

2. Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn T có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn với nhau trầm trọng, cả hai thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên không tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và cũng không về chung sống với nhau. Từ khi xảy ra mâu thuẫn với nhau đến nay hai bên cũng không liên lạc, quan tâm hỏi han nhau, không có bất cứ mối quan hệ nào. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D là được ly hôn với anh Bùi Văn T.

4. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn T chưa có con chung nên không giải quyết.

5. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, điều 147, Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D là được ly hôn với anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Chị D và anh T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0005564 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghĩa H, h. Nghĩa Đàn
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Anh Xuân